



寸法	d1	d2	φD1	φD2	L	H
13	Rc 1/2	Rc 1/2	27	27	25	25
20	Rc 3/4	Rc 3/4	32	32	30	30
25	Rc 1	Rc 1	40.5	40.5	37.5	37.5
20×13	Rc 3/4	Rc 1/2	32	27	30	29
25×13	Rc 1	Rc 1/2	39.5	26	32	32
25×20	Rc 1	Rc 3/4	40.5	32	35	35

1	本体	青銅鑄物	CAC406	
番号	部品名	材質名	材質記号	備考
品名	エルボ(メッキ)			尺度 —
品番	M148M			原図A3
大阪市北区天満1丁目6-7				フォルダ 1
<b>ミヤコ株式会社</b>				図番 M148M-06